

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHẬT THÀNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHẬT THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400853736

3. Ngày thành lập: 07/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14 Lê Lý, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0948951599

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
2.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
4.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Bán buôn đồ uống	4633
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
10.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
11.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
12.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
13.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
14.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
15.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
16.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
17.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
18.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

19.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
20.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
21.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
22.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, spa	9639
23.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
24.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
25.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
26.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
27.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
29.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
30.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
31.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
32.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
33.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
34.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
35.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
36.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
37.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
38.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
39.	Khai thác gỗ	0220
40.	Trồng cây ăn quả	0121
41.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
42.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
43.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
44.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
45.	Chăn nuôi gia cầm	0146
46.	Chăn nuôi khác	0149
47.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
48.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
49.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
50.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
51.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210

52.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
53.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
54.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
55.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
56.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
57.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
58.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
59.	Sản xuất đường	1072
60.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
61.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
62.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
63.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
64.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
65.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TẠ VĂN THANH	Xóm Hạ, Xã Mỹ Thái, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	990.000	9.900.000.000	33,000	121099154	
			Tổng số	990.000	9.900.000.000	33,000		
2	NGUYỄN NHẬT LINH	Số 25 Đường Nguyễn Đình Tuân, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.020.000	10.200.000.000	34,000	121541938	
			Tổng số	1.020.000	10.200.000.000	34,000		
3	NGÔ SỸ HOÀN	Thôn Tân Sơn 3, Xã Tân Dĩnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	990.000	9.900.000.000	33,000	122088649	
			Tổng số	990.000	9.900.000.000	33,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NHẬT LINH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 13/05/1983

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 121541938

Ngày cấp: 26/04/2017 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 25 Đường Nguyễn Đình Tuân, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 25 Đường Nguyễn Đình Tuân, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang